

Số: 62 / BC-ĐGS

Đắk Tô, ngày 04 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện Đắk Tô

Thực hiện Nghị quyết số 230/NQ-HĐND, ngày 18/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về thành lập Đoàn giám sát tình hình thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện; Ngày 6/9/2022, Đoàn giám sát HĐND huyện đã ban hành Kế hoạch và tổ chức giám sát¹, kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Nghị quyết của HĐND tỉnh², UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa tổ chức triển khai thực hiện³, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn rà soát đăng ký danh mục, tổ chức thẩm định⁴, phê duyệt các dự án hỗ trợ sản xuất theo đúng quy định hiện hành. Các dự án triển khai từ thôn, làng do người

¹ Kế hoạch số 11/KH-ĐGS, ngày 06/9/2022 của Đoàn giám sát của HĐND huyện về giám sát tình hình thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện Đắk Tô

Đoàn đã đi giám sát trực tiếp tại UBND các xã: Đắk Rơ Nga, Đắk Trăm, Diên Bình, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện; giám sát gián tiếp qua báo cáo của UBND các xã: Pô Kô, Ngọc Tú, Kon Đào, Văn Lem, Tân Cảnh.

² Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND, ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định một số nội dung và mức chi thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 191/UBND, ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; Công văn 234/UBND-KGVX, ngày 29/1/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; Quyết định số 672/QĐ-UBND, ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 492/QĐ-UBND, ngày 16/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

³ Công văn số 1092/UBND, ngày 15/8/2022 về việc triển khai công tác hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 –2025; Công văn số 1040/UBND, ngày 08/8/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 –2025; Kế hoạch số 48/KH-UBND, ngày 22/3/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28-10-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23-6-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030” Công văn số 381/UBND, ngày 02/7/2021 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo; Hướng dẫn liên ngành số 01/HD-LN, ngày 14/6/2021 của liên ngành: Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội; Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Hướng dẫn một số nội dung cần lưu ý trong công tác quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thu hồi các dự án trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Đắk Tô;

⁴ Công văn số 565/UBND, ngày 10/10/2018 của UBND huyện Đắk Tô về việc thẩm định các Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

dân bình chọn đối tượng, nội dung thực hiện hỗ trợ, có sự bình xét công khai từ cơ sở, ưu tiên hỗ trợ những hộ gia đình nghèo, cận nghèo, có lao động để tăng hiệu quả đầu tư của dự án.

- Phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể cấp huyện, Đảng ủy các xã tuyên truyền, vận động Nhân dân triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức⁵ phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ bản đã làm tốt công tác tham mưu UBND huyện để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện. Kịp thời phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Tài chính – Kế hoạch và các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện giao kinh phí cho UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất⁶; thẩm định và tham mưu UBND huyện phê duyệt 48 dự án hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình; tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện⁷. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thực hiện tốt công tác khuyến nông, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- UBND các xã tập trung triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cơ bản đảm bảo quy trình, đúng đối tượng tham gia, mục tiêu dự án, nội dung dự án, kinh phí thực hiện dự án và thời gian thu hồi vốn của các hộ tham gia dự án.

2. Kết quả triển khai thực hiện

Tổng số các mô hình, dự án được triển khai từ ngày 01/1/2018 – 31/8/2022 là 60 dự án, trong đó 48 dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững⁸ với tổng kinh phí hỗ trợ là 9.592,1 triệu đồng⁹; 12 dự án, mô hình khuyến

⁵ Cung cấp hệ thống văn bản, tờ rơi, pano, hệ thống truyền thanh – tuyên hình; xây dựng các chuyên mục, tin bài về giảm nghèo thông tin cũng được thường xuyên phát trên hệ thống Truyền thanh huyện, xã và đăng, tải trên Trang thông tin điện tử của huyện

⁶ Quyết định số 569/QĐ-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND huyện Đắk Tô về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 (đợt 1) trên địa bàn huyện Đắk Tô. Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Quyết định số 589/QĐ-UBND, ngày 16/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Quyết định số 336/QĐ-UBND, ngày 21/7/2022 về việc giao kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021.

⁷ Công văn số 1092/UBND, ngày 15/8/2022 về việc triển khai công tác hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 –2025; Công văn số 1040/UBND, ngày 08/8/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 –2025; Kế hoạch số 48/KH-UBND, ngày 22/3/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số31-KH/TU, ngày 28-10-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23-6-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030” Công văn số 381/UBND, ngày 02/7/2021 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo; Hướng dẫn liên ngành số 01/HD-LN, ngày 14/6/2021 của liên ngành: Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội; Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Hướng dẫn một số nội dung cần lưu ý trong công tác quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thu hồi các dự án trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Đắk Tô;

⁸ - Đắk Rơ Nga 05 mô hình (03 mô hình nuôi bò sinh sản và trồng cỏ voi; 02 mô hình nuôi heo sọc dưa).

- Đắk Trăm 05 mô hình (03 mô hình trồng và chăm sóc cây cà phê; 01 mô hình trồng và chăm sóc cây cao su; 01 mô hình nuôi heo sọc dưa).

nông do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện thực hiện¹⁰ với tổng kinh phí hỗ trợ là 4.307 triệu đồng¹¹, tập trung vào hỗ trợ trồng cây cà phê vối, nuôi heo sọc dưa, nuôi bò sinh sản.

(Có Phụ lục tổng hợp các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện kèm theo).

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Các dự án được triển khai đảm bảo quy trình quy định, UBND các xã tổ chức khảo sát, lựa chọn nội dung thực hiện dự án, mô hình theo đúng Nghị quyết của HĐND tỉnh và UBND tỉnh. Các dự án thực hiện bước đầu đạt kết quả, góp phần tăng năng suất, đem lại thu nhập, ổn định cho người dân (*dự án trồng cà phê ở xã Đăk Trăm; dự án nuôi bò ở các xã: Diên Bình, Văn Lem, Tân Cảnh; dự án cải tạo vườn tạp ở xã Diên Bình; mô hình trồng lúa giống mới ở xã Kon Đào*) đã giúp giảm được 174 hộ nghèo và cận nghèo¹². Đồng thời việc tham gia dự án giúp hộ dân học, hỏi nâng cao trình độ áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, phần nào khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước (*thông qua hình thức thu hồi vốn sau đầu tư*).

2. Hạn chế và nguyên nhân:

2.1. Tồn tại và hạn chế:

-
- Diên Bình 05 mô hình (01 mô hình nuôi heo sọc dưa; 02 mô hình nuôi trồng và chăm sóc cà phê vối; 01 Dự án chỉnh trang vườn nhà; 01 mô hình nuôi bò sinh sản).
 - Văn Lem: 06 mô hình, dự án (03 dự án phát triển cà phê vối; 02 dự án chăn nuôi bò sinh sản; 01 dự án chăn nuôi heo sọc dưa).
 - Ngọc Tụ: 06 dự án, mô hình (01 dự án trồng và chăm sóc cà phê vối xen cây sầu riêng; 03 dự án trồng có và chăn nuôi bò; 02 dự án trồng và chăm sóc cà phê vối).
 - Pô Kô: 08 dự án, mô hình (01 dự án chỉnh trang vườn nhà, 01 mô hình trồng và chăm sóc cà phê vối; 06 dự án chăn nuôi bò sinh sản).
 - Tân Cảnh: 03 dự án, mô hình (01 dự án trồng và chăm sóc cây sắn; 02 dự án chăn nuôi bò sinh sản).
 - Kon Đào: 08 dự án, mô hình (01 dự án trồng và chăm sóc giống sắn mới, 01 dự án chăm sóc cà phê; 03 dự án nuôi heo sọc dưa; 03 dự án chăn nuôi bò sinh sản)
 - Thị trấn Đăk Tô 03 mô hình, dự án chăn nuôi bò sinh sản.

⁹ Vốn Ngân sách Nhà nước: 4.561,4 triệu đồng; vốn thu hồi một số dự án hỗ trợ sản xuất trên địa bàn 03 xã 249,5 triệu đồng (xã Kon Đào và Ngọc Tụ 98 triệu đồng, xã Đăk Trăm trên 53 triệu đồng); vốn hộ dân đối ứng bằng hiện vật, công lao động quy thành tiền khoảng 4.781,2 triệu đồng.

¹⁰ (1) Hỗ trợ hạt giống đậu đen xanh lòng cho các hộ có diện tích sắn bị thiệt hại từ 50-70% do bệnh khảm lá gây ra; (2) Mô hình trồng thử nghiệm Dược liệu (cây Ba kích tím); (3) Mô hình hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ Chăn nuôi Dê; (4) Hỗ trợ phát triển sản xuất sau đầu tư mô hình Trồng cây cà phê vối trên địa bàn xã Văn Lem và Đăk Trăm; (5) Xây dựng mô hình chuyển đổi đất trồng lúa thiếu nước, đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng ngô lai vụ Đông xuân năm 2019-2020 theo đề án của tỉnh và Kế hoạch huyện; (6) Mô hình hỗ trợ trồng cây dược liệu thảo quả; (7) Mô hình Trồng ôi ruột đỏ thái lan; (8) Mô hình liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm Chuối xuất khẩu với công ty Cổ phần KOTINOCHI; (9) Mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm Nha đam; (10) Mô hình trồng cây Dược liệu trên địa bàn xã Tân Cảnh; (11) Liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm Dứa Queen với Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao Gia Lai.

¹¹ Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ 1.331 triệu đồng; hộ dân tham gia đối ứng 2.903 triệu đồng; nguồn vốn khác 73 triệu đồng.

¹² Kết quả thống kê chủ yếu từ các dự án triển khai năm 2018; các dự án năm 2019, 2020, 2022 sau chu kỳ 3 năm thực hiện mới đủ điều kiện đánh giá kết quả giảm nghèo.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến một bộ phận người dân chưa nắm rõ mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện các dự án.

Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các mô hình, dự án chưa thường xuyên, tình trạng một số hộ tham gia dự án không thực hiện đúng cam kết ban đầu, có trường hợp hộ dân không nắm được yêu cầu và mục tiêu của dự án, chưa quan tâm đến việc chăm sóc cây trồng, vật nuôi, chưa có sự tham gia, phối hợp giữa mặt trận, đoàn thể xã, thôn trong việc theo dõi, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện¹³.

Việc hướng dẫn, đôn đốc người dân thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện chưa kịp thời. Đối với các dự án hỗ trợ trồng, chăm sóc cây cà phê chưa được người dân tham gia tích cực, ít đầu tư, chăm sóc dẫn đến tình trạng vườn cây suy yếu, năng suất thấp, không hiệu quả, bỏ vườn¹⁴. Dự án nuôi heo sọc dưa, bò sinh sản theo mô hình tập trung (*Tổ hợp tác*) không mang lại hiệu quả¹⁵, các hộ dân đùn đẩy, y lại lẫn nhau dẫn đến tình trạng bò, heo bị bệnh chết, một số hộ tham gia dự án nuôi heo sọc dưa đã bán hết, không tái đàn nhưng chính quyền địa phương chưa cập nhật thông tin và xử lý kịp thời¹⁶. Một số hộ tham gia dự án nuôi bò sinh sản chuồng trại chưa đảm bảo¹⁷, chăm sóc chưa tốt đến chu kỳ trả vốn đã bán hết bò¹⁸, bò chết do hộ gia đình chưa biết quan tâm, chăm sóc.

Tiến độ và khả năng thu hồi vốn sau đầu tư các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất ở các xã còn chậm, tình hình luân chuyển kinh phí sau thu hồi còn lúng túng, chưa đem lại hiệu quả như mục tiêu dự án đề ra, chưa giảm được số hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các xã theo cam kết của dự án. Đến nay, các xã đã thực hiện thu hồi 514 triệu đồng, đạt 29,8% kế hoạch¹⁹.

Chưa kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết các dự án, mô hình tại các xã, qua đó đánh giá kết quả đạt được, phân tích làm rõ nguyên nhân các tồn tại, hạn chế, đề ra giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả, chất lượng triển khai thực hiện các dự án, mô hình trong thời gian đến.

Việc kiểm tra, giám sát các hộ thực hiện dự án chưa thường xuyên; việc hướng dẫn các xã thực hiện xử lý rủi ro khi thu hồi vốn, rủi ro trong quá trình triển khai dự án do thiên tai, dịch bệnh... còn hạn chế²⁰.

¹³ Xã Đăk Rơ Nga, Văn Lem, Pô Kô, Ngọc Tụ

¹⁴ Mô hình trồng và chăm sóc cây cà phê với năm 2019 có 04 hộ bỏ vườn: Hộ A Nam (thôn Tê Pheo), Y Võ (thôn Đăk Rơ Gia), A Hvang (thôn Đăk Rơ Gia), A Bảy (thôn Đăk Rơ Gia).

¹⁵ 02 xã Đăk Rơ Nga, Diên Bình.

¹⁶ Con giống của một số hộ tham gia dự án nuôi heo sọc dưa năm 2020 đã chết, chính quyền địa phương chưa cập nhật thông tin và xử lý kịp thời (xã Đăk Rơ Nga).

¹⁷ Một số hộ tham gia dự án chăn nuôi bò sinh sản năm 2020 của xã Pô Kô, Đăk Rơ Nga chưa làm chuồng và xã Ngọc Tụ một số hộ dân làm chuồng trại còn sơ sài, chưa đảm bảo cho mùa mưa, lạnh.

¹⁸ Dự án trồng có nuôi bò sinh sản tại thôn Đăk Manh I năm 2019 có hộ A Dục chết 01 con; hộ A Trí đẻ thêm 01 con.

¹⁹ Đa số các xã đến nay chưa xây dựng kế hoạch để thực hiện luân chuyển vốn thu hồi; trong đó, Xã Đăk Rơ Nga, Văn Lem đến nay chưa mở tài khoản lưu giữ, quản lý số kinh phí thu hồi sau hỗ trợ theo quy định.

²⁰ Tại xã Pô Kô Có con giống chết do dịch bệnh, bị mất trộm, bị bệnh chết vẫn phải trả tiền thu hồi khi đến hạn.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Điều kiện kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số còn khó khăn, nguồn lực đối ứng của người dân tham gia dự án còn hạn chế. Khả năng tiếp nhận và vận dụng khoa học kỹ thuật vào thực tế sản xuất còn bất cập. Vẫn còn một bộ phận người dân chưa thật sự phấn đấu lao động sản xuất, còn nặng tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước chưa tự lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo bền vững.

Các hộ tham gia dự án thuộc hộ nghèo và cận nghèo, điều kiện kinh tế rất khó khăn nên không có vốn đầu tư chăm sóc, tuy được quan tâm nhưng vẫn còn trông chờ ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước. Trình độ chăn nuôi của người dân còn thấp; một số hộ chưa thực sự quan tâm đến mô hình mình đang thực hiện, quá trình chăn nuôi, chăm sóc chưa tuân thủ, thực hiện theo đúng quy trình hướng dẫn.

Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trồng cây lâu năm, nhưng thời gian thực hiện dự án ngắn (*tối đa 03 năm*), do đó kết thúc dự án nhưng mô hình chưa có sản phẩm thu hoạch, nông dân phải lấy nguồn thu khác để nộp tiền thu hồi, do vậy việc thu hồi vốn còn khó khăn.

Văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thu hồi các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chưa cụ thể nên địa phương còn khó trong quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí thu hồi.

Quy định mức thu hồi kinh phí năm 2018 khá cao, chưa phù hợp với thực tiễn địa phương và có mức chênh lệch lớn so với năm 2019, nên công tác thu hồi kinh phí hạn chế.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện dự án tại cơ sở.

Một số UBND các xã, thị trấn chưa chủ động rà soát, lựa chọn đối tượng phù hợp tham gia thực hiện các dự án, mô hình hỗ trợ sản xuất đạt hiệu quả.

Chưa huy động hệ thống chính trị vào cuộc để tuyên truyền, vận động, theo dõi, đôn đốc thực hiện các dự án, mô hình. Sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn, các đoàn thể chưa chặt chẽ, kịp thời. Một số địa phương chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện dự án, mô hình có lúc có nơi chưa thường xuyên, sâu sát.

Một số hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, không vươn lên thoát nghèo; chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp vẫn còn hạn chế, chưa chú trọng đầu tư phân bón để chăm sóc cây trồng theo quy kỹ thuật được hướng dẫn của cơ quan chuyên môn...

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện:

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn công tác chăm sóc theo chu kỳ sinh trưởng và phát triển cây trồng, vật nuôi. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết các mô hình phát sinh, từ đó đưa ra các giải pháp kịp thời để nâng cao hiệu quả thực hiện các dự án.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các xã, thị trấn thẩm định, lựa chọn nội dung, dự án phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và đảm bảo đạt kết quả.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện hiệu quả việc luân chuyển nguồn kinh phí sau thu hồi để phát huy hiệu quả sử dụng, đồng thời chỉ đạo tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết các dự án, mô hình đã triển khai thực hiện, trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả trong những năm tiếp theo.

- Chỉ đạo các địa phương sớm triển khai các thủ tục thực hiện kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật phối giống bò thuộc dự án hỗ trợ năm 2020 tại xã Ngọc Tú (*do đến nay số bò giống này chưa sinh sản*); chỉ đạo xử lý dứt điểm rủi ro thuộc dự án nuôi heo sọc dưa năm 2019 tại xã Kon Đào (*heo giống bị chết sau khi cấp 2 tháng do bệnh tụ huyết trùng*).

- Cho ý kiến đối với việc bổ sung biên chế (*theo Quyết định số 57/QĐ-UBND, ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Đăk Tô*) để đảm bảo việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện tốt công tác tham mưu UBND huyện trong việc hướng dẫn kỹ thuật, tăng cường công tác kiểm tra tình hình triển khai, thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tại cơ sở.

3. Đối với UBND các xã

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định; chú trọng rà soát, lựa chọn các mô hình, dự án đảm bảo hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tổ chức sơ kết, tổng kết các dự án, mô hình hỗ trợ sản xuất để định hướng các mô hình tiếp tục duy trì, nhân rộng và đề ra giải pháp triển khai hiệu quả các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất trong thời gian đến.

- Tham mưu cấp ủy đảng văn bản chỉ đạo, phân công Mặt trận và các đoàn thể xã thường xuyên giám sát, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đối với từng hộ tham gia dự án đạt kết quả tốt; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất có hiệu quả để các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có thêm việc làm, tăng thu nhập, từ đó có điều kiện để vươn lên thoát nghèo.

- Có biện pháp đề xuất xử lý đối với các trường hợp thực hiện không đúng cam kết trong quá trình tham gia thực hiện các dự án²¹.

- Đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn đầu tư theo kế hoạch, đồng thời, khẩn trương rà soát, báo cáo đề xuất giải pháp giảm, miễn thu hồi hoặc giãn tiến độ thu hồi vốn đầu tư đối với các hộ tham gia dự án có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ gặp rủi ro thiên tai, dịch bệnh...

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc và các Tổ chức đoàn thể huyện

Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động giúp người dân nắm vững và hưởng ứng tham gia thực hiện hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nông nghiệp trên địa bàn để nâng cao thu nhập.

5. Đối với Thường trực HĐND các xã

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, đề nghị Thường trực HĐND các xã, thị trấn tăng cường giám sát, khảo sát việc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tại địa phương.

Trên đây là báo cáo của Đoàn giám sát HĐND huyện về kết quả giám sát tình hình thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện Đắk Tô./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Đảng ủy các xã, thị trấn;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, THHD.

TRƯỞNG ĐOÀN



A Hơn
CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN

²¹ Cụ thể: Trường hợp hộ dân bỏ vườn tại xã Đắk Trăm; không thực hiện chăm sóc heo, bò tại các xã: Đắk Rơ Nga, Diên Bình; tự ý bán heo ở xã Đắk Rơ Nga...